

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 07 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Văn D - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Nông Trường 1, xã TQ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nghiêm Thị G – Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Nông Trường 1, xã TQ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2019, tại UBND xã TQ, huyện T. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay anh D và chị G đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Toà án giải quyết công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G có 01 con chung tên là Lê Duy A, sinh ngày 23/10/2019. Ly hôn anh D, chị G thống nhất, thỏa thuận chị G sẽ trực tiếp nuôi con, anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị G mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G thống nhất, thỏa thuận vợ là Nghiêm Thị G sẽ chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G có 01 con chung tên là Lê Duy A, sinh ngày 23/10/2019. Ly hôn giao cháu A cho chị G sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị G mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn D và chị Nghiêm Thị G thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nghiêm Thị G phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) về cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số: AA/2021/0008109 ngày 10/07/2023. Chị Nghiêm Thị Ginag đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã TQ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân